TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày N, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Số: **05**/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn V, sinh năm 1961;

Địa chỉ: số G ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số nhà F ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số H L, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Ông Ngô Văn T3, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số nhà F ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Tài Đại, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn V là đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn T, ông Lê Minh T2 là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Văn T3 và ông Nguyễn Đức Đ đã thỏa thuận được các nội dung:

2.1. Tuyên bố hợp đồng ủy quyền được chứng thực ngày 27/05/2022 giữa ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T1 đối với thửa đất 266, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

2.2. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực ngày 30/5/2022 giữa ông Võ Văn T (do bà Nguyễn Thị T1 là người đại diện theo ủy quyền ký kết) với ông Nguyễn Đức Đ đối với thửa đất 266, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.844,0m^2 tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

2.3. Ông Võ Văn T được quản lý, sử dụng đối với thửa đất 266, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2.4. Ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2.5. Bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Văn T3 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền 564.566.000 đồng, trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 64.566.000 đồng.

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.6. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Đức Đ đối với thửa đất 266, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre để cấp quyền sử dụng đất cho đương sự nêu trên theo nội dung quyết định. Trong trường hợp không thu hồi được thì đề nghị hủy theo quy định pháp luật.

2.7. Đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật theo nội dung quyết định.

2.8. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự không có giá ngạch (đối với hợp đồng ủy quyền vô hiệu) là 300.000 đồng ông Võ Văn T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002093 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

Án phí dân sự có giá ngạch (đối với nghĩa vụ trả số tiền 70.000.000 đồng) số tiền 1.750.000 đồng ông Võ Văn T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002094 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, còn lại số tiền 1.450.000 đồng ông T phải tiếp tục nộp.

Án phí dân sự không có giá ngạch (đối với hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu) là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Văn T3 phải liên đới chịu.

Án phí dân sự có giá ngạch (đối với nghĩa vụ trả số tiền 564.566.000 đồng) số tiền 13.291.000 đồng bà Nguyễn Thị T1, ông Ngô Văn T3 phải liên đới chịu.

H lại cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền tạm ứng án phí là 13.291.000 đồng theo biên lai thu số 0002300 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến